

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 115/2021/HS-ST
Ngày 17 - 12 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đường Ngọc Đại và ông Vũ Tiến Lực;

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 64/2021/HSST- QĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn Đ, sinh năm 1986, tại Vĩnh Phúc; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn Đ và con bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Thu H, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

****Quá trình hoạt động:***

Tại Quyết định số: 1599/QĐ-CT ngày 19 tháng 9 năm 2007 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Phúc Yên (nay là thành phố Phúc Yên), tỉnh Vĩnh Phúc quyết định đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong ngày 20 tháng 9 năm 2009.

Tại Bản án số: 120/2011/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên (nay là thành phố Phúc Yên), tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đã chấp hành xong án phí hình sự ngày 06 tháng 01 năm 2012; ra trại ngày 18 tháng 5 năm 2013;

Tại Quyết định số: 60/QĐ-XLHC ngày 16 tháng 10 năm 2013 bị Công an phường P xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi xâm phạm danh dự nhân phẩm người khác, đã chấp hành ngày 22 tháng 10 năm 201.

Tại Quyết định số: 34/QĐ-TA ngày 14 tháng 11 năm 2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên (nay là thành phố Phúc Yên), tỉnh Vĩnh Phúc định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong ngày 18 tháng 11 năm 2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 8 năm 2021 đến nay, có mặt;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Duy T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt;

* Người làm chứng:

- Anh Trần Kim L, sinh năm 1981 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21 tháng 8 năm 2021, Phạm Văn Đ gọi điện thoại cho bạn nghiện mới quen không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể để hỏi mua 300.000đ tiền ma túy Heroine, thì được người bạn nghiện Đ ý. Hai bên hẹn mua bán tại nhà nghỉ T; thuộc tổ dân phố 4 Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày Phạm Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu trắng, BKS: 88K3-6299 đến điểm hẹn. Đến nơi Đ tiếp tục điện thoại cho người bạn nghiện; người bạn nghiện nói ma túy đã để sẵn trong bao thuốc lá ở bồn hoa trong sân nhà nghỉ T và bảo Đ vào lấy gói ma túy rồi để tiền vào trong vỏ bao thuốc rồi đặt lại vị trí cũ. Đ hiểu ý đi vào sân nhà nghỉ T lấy ma túy trong bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và để số tiền 300.000đ vào vỏ bao thuốc lá như đã thống nhất. Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 21 tháng 8 năm 2021 Phạm Văn Đ cầm gói ma túy mua được ở lòng bàn tay trái, rồi đi ra vị trí để xe mô tô thì bị tổ công tác Công an thành phố Phúc Yên phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

*Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Thu tại lòng bàn tay trái của bị cáo Phạm Văn Đ 01 gói giấy màu bạc bên trong chứa cục bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 theo quy định của pháp luật.

Thu giữ của bị cáo Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel màu đỏ, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản của Phạm Văn Đ dùng để liên lạc mua ma túy nên đề nghị tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu trắng, BKS: 88K3-6299 mà bị cáo Đ sử dụng đi bán ma túy. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Phạm Duy T là anh trai ruột của Đ. Anh T không biết mục đích mượn xe của Đ để đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T xe mô tô nêu trên.

Thu giữ số tiền 300.000đ trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng tại bồn hoa trong sân nhà nghỉ T, số tiền trên có liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; vỏ bao thuốc lá cần tịch thu tiêu hủy.

Tại bản kết luận giám định số: 2066/KLGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1924g (Không phẩy một chín hai bốn gam, không kể bao bì) loại Heroine.”. Cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật: A1 = 0,1461 gam cùng toàn bộ bao gói, cần tịch thu tiêu hủy.

Tại bản kết luận giám định số: 2097/ KLGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu của Phạm Văn Đ - SN: 1986, HKTT: Phường P, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc gửi đến giám định”. Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: 0,00ml mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “ Mẫu trả”, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đ. Quá trình điều tra đến nay không xác định được danh tính, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 90/CT - VKSPY ngày 03 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Đề nghị Hội Đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội Đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo tù 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt

tạm giữ, tạm giam ngày 21 tháng 8 năm 2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng như Cáo trạng đã đề cập.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Biên bản phạm tội quả tang, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu giữ hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 8 giờ 50 phút ngày 21 tháng 8 năm 2021, tại khu vực tổ dân phố 4 Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, với mục đích để sử dụng Phạm Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,1924gam thì bị Công an thành phố Phúc Yên bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đ đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy...thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 90/CT – VKSPY ngày 03 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng tình hình trị an địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo học hết lớp 12 thì nghỉ học, nghiện ma túy từ năm 2007. Trong quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm của mình; bố bị cáo là thương binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự; nhưng bị cáo Đ có nhân thân rất xấu đã 01 lần bị xét xử về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 01 lần bị phạt vi phạm hành chính và 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Nên cần phải áp dụng hình phạt tù giam như đề xuất của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và làm rõ tại phiên tòa bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng, hiện bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Phạm Văn Đ; quá trình điều tra đến nay không xác định được danh tính, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[7] Đối với chiếc xe mô tô YAMAHA Sirius màu trắng, BKS: 88K3-6299 mà bị cáo Đ sử dụng đi bán ma túy là tài sản hợp pháp của anh Phạm Duy T (anh trai ruột của Đ). Anh T không biết Đ sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho anh T là phù hợp.

[8] Về vật chứng vụ án:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn Đ), vì có liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy mẫu A1 là 0,1461 gam, 01 vỏ chai nhựa cùng toàn bộ bao gói niêm phong và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Tịch thu, bán sung công quỹ nhà nước của bị cáo Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệunhãn hiệu itel màu đỏ, đã qua sử dụng vì có liên quan đến hành vi phạm tội.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21 tháng 8 năm 2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn Đ).

Tịch thu, tiêu hủy mẫu A1 là 0,1461 gam, 01 vỏ chai nhựa cùng toàn bộ bao gói niêm phong và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Tịch thu, bán sung công quỹ nhà nước của bị cáo Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệunhân hiệu itel màu đỏ, đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Người tham gia tố tụng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

LƯU THỊ THÚY